

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014 ;
- Căn cứ biên bản cuộc họp DHDCĐ thường niên 2020 số 01/KDT-BBDHDCĐ ngày 25/5/2020 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung của cuộc họp DHDCĐ thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị như sau:

1. Kết quả hoạt động Kinh doanh năm 2019 với chỉ tiêu chính như sau:

| STT | CHỈ TIÊU | Thực hiện năm 2018 | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện năm 2019 | % TH2019 so với KH2019 | (%) TH2019 so với TH2018 |
|-----------|-----------------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|------------------------|--------------------------|
| (A) | (B) | (1) | (2) | 2019 hợp nhất 2019 | (3)/(2) | (3)/(1) |
| I | Chỉ tiêu sản lượng | | | | | |
| 1 | LPG (Tấn) | 20,047 | 19,461 | 20,287.18 | 104% | 101% |
| 2 | Xây lắp (Căn hộ) | | | | | |
| | Dự án căn hộ ký mới | | | 1.00 | | |
| | Giá trị hợp đồng (tỷ .đ) | 8,078 | | 3,147.00 | | |
| II | Chỉ tiêu tài chính (tỷ.đ) | | | | | |
| 1 | Doanh thu | 335,614 | 367,206 | 298,349.03 | 81% | 89% |
| 2 | Giá vốn | 315,008 | 336,416 | 279,478.50 | 83% | 89% |
| 3 | Lãi gộp | 20,606 | 30,790 | 18,870.54 | 61% | 92% |
| 4 | Chi phí bán hàng và Q DN | 35,165 | 51,708 | 57,936.55 | 112% | 165% |
| 5 | Lợi nhuận kinh doanh chính | -14,559 | | -39,066.02 | | |
| 6 | Lợi nhuận tài chính | 6,903 | 2,018 | 2,660.72 | 132% | 39% |
| 7 | Lợi nhuận khác | 0,319 | 706 | -4,224.85 | | |
| 8 | Lợi nhuận trước thuế | -8,105 | -18,193 | -40,630.15 | 223% | 501% |
| 10 | Thuế | | | | | |
| 11 | Lợi nhuận sau thuế | -8,105 | -18,193 | -40,630.15 | 223% | 501% |

2. Các chỉ tiêu KHKD năm 2020 chính như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | TH 2019 | KH 2020 | % KH 2020/TH 2019 |
|-----------|---------------------------|------|---------|---------|-------------------|
| I | Chỉ tiêu sản lượng | | | | |
| 1 | Kinh doanh LPG | Tấn | 20.287 | 22.740 | 112% |
| 2 | Xây lắp | | | - | |
| 2.1 | Dự án xây lắp | | 1,00 | 3,00 | 300% |
| 2.2 | Giá trị hợp đồng ký mới | Tỷ.đ | 3,15 | 2,94 | 93% |
| II | Chỉ tiêu tài chính | | | | |
| 1 | Tổng Doanh thu | Tỷ.đ | 298,35 | 385,92 | 129% |



| | | | | | |
|----|---------------------------------|------|--------|--------|------|
| 2 | Giá vốn | Tỷ.d | 279,48 | 357,03 | 128% |
| 3 | Lãi gộp | Tỷ.d | 18,87 | 28,89 | 153% |
| 4 | CP quản lý và bán hàng | Tỷ.d | 57,94 | 30,81 | 53% |
| 5 | Lợi nhuận KD chính | " | -39,07 | -1,92 | 5% |
| 6 | Lợi nhuận tài chính | " | 2,66 | 1,95 | 73% |
| 7 | Lợi nhuận khác | " | -4,22 | 0 | 0% |
| 8 | LN trước thuế | " | -40,63 | 0,03 | 0% |
| 10 | Thuế và các khoản phải nộp NSNN | " | 0,00 | 0,00 | |
| 11 | LN sau thuế | " | -40,63 | 0,03 | 0% |

3. Báo cáo tài chính kiểm toán kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

| TT | Chỉ tiêu | BCTC hợp nhất | Báo cáo tài chính riêng |
|----|---------------------|-----------------|-------------------------|
| 1 | Tổng tài sản | 219.062.521.540 | 228.840.592.595 |
| 2 | Nợ phải trả: | 58.280.319.468 | 58.927.259.966 |
| 3 | Vốn chủ sở hữu: | 160.782.202.072 | 169.913.332.629 |
| 4 | Tổng doanh thu: | 298.349.037.738 | 290.378.027.527 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế: | - 40.630.200185 | -31.499.069.628 |

4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019, và kế hoạch chi trả năm 2020 như sau:

Quyết toán thù lao năm 2019:

Quyết toán thù lao năm 2019:

- Thù lao Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao Kiểm soát viên kiêm nhiệm: 1.500.000 đồng/tháng

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm công ty năm 2019 là: 135.500.000 đồng/năm (Một trăm ba mươi lăm triệu năm trăm đồng chẵn).

Kế hoạch chi trả năm 2020

- Mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2020 đề nghị như sau:
- Thành viên HĐQT không chuyên trách: 2.000.000 đồng/tháng
- KSV không chuyên trách: 1.500.000 đồng/tháng
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 2.000.000 đồng/tháng

5. Báo cáo hoạt động năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị.

6. Báo cáo hoạt động năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát.

7. Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC công ty năm 2020.

8. Miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 29/4/2020 như sau:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị đối với ông Liu min kể từ ngày 25/5/2020.
- Bầu ông/bà có tên sau đảm nhận chức vụ thành viên HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị, nhiệm kỳ 2020 - 2025 kể từ ngày 25/5/2020.
- Họ và tên: Cheung Yip Sang



- Giới tính: Nam Sinh ngày: 18/8/1966 Quốc tịch: Trung Quốc
- CMND/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Hộ khẩu thường trú: Hồng Kông

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và ban Điều hành Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas Đô thị có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBCKNN; HNX; VSD;
- Các cổ đông;
- Lưu HDQT; VT; HC.

T/M. HĐQT THƯỜNG NIÊN NĂM 2020



Wang xin





Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

Vào hồi 08h30 ngày 25/5/2020 tại Phòng họp tầng 4 Tòa nhà Viện Dầu khí, số 167 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội, đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị (GAS CITY) được tiến hành.

I. Nội dung và chương trình nghị sự

Đại hội nghe, thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

1. Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc tại cuộc họp DHDCD thường niên năm 2020;
2. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2019;
3. Tờ trình thông qua KH kinh doanh năm 2020;
4. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2019;
5. Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và KII chi trả năm 2020;
6. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020;
7. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020; lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020;
8. Thông qua việc miễn nhiệm, bầu thay thế thành viên HĐQT.

II. Thành phần tham dự cuộc họp:

Cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội là 03 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 15.201,900 cổ phần bằng 80,56 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

III. Diễn biến cuộc họp

1. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông

Ông Hoàng Minh Dương - Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội (vào lúc 8h50 là 03 cổ đông, sở hữu và đại diện 15.201,900 cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 80,56% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của GAS CITY với thành phần tham dự như trên là hợp lệ, đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

2. Bầu Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu, cử tổ thư ký

Triệu Quang Thanh thay mặt Ban tổ chức trình đại hội danh sách Đoàn chủ tịch và ban kiểm phiếu bao gồm:

Đoàn chủ tịch:

1. Ông Giang Nhược Trì - TV HĐQT
2. Ông Wang xin - Giám đốc - Chủ tọa
3. Ông Martin - Phó Giám đốc



Ban kiểm phiếu gồm:

1. Ông Nguyễn Trọng Hưng – Phòng TT
2. Ông Triệu Quang Thanh – Phòng TCHC

Kết quả biểu quyết tại Đại hội thông qua danh sách Đoàn chủ tịch và ban kiểm phiếu như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó | | |
|-------------|-----------------------------|------------|--------------|-----------------|
| | | Đồng ý | Không đồng ý | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 15,201,900 | 15,201,900 | | |
| Đạt tỷ lệ % | 100 | 100 | | |

Cử tổ thư ký:

Đoàn chủ tịch đã cử Tổ thư ký Đại hội gồm 02 người

- Bà Nguyễn Thị Huệ - TP.TCHC
- Bà Cao Lệ Thu - Phòng TCHC

Đoàn chủ tịch và ban thư ký vào vị trí làm việc. Đoàn chủ tịch bắt đầu điều hành Đại hội

3. Thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội.

Bà Nguyễn Thị Huệ trình bày Nội dung, Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.

Kết quả biểu quyết tại Đại hội như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó | | |
|-------------|-----------------------------|------------|--------------|-----------------|
| | | Đồng ý | Không đồng ý | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 15,201,900 | 15,201,900 | | |
| Đạt tỷ lệ % | 100 | 100 | | |

4. Trình bày các nội dung của Đại hội:

Đại hội đã nghe các thành viên trong Ban lãnh đạo trình bày các báo cáo, tờ trình:

1. Báo cáo kết quả hoạt động Kinh doanh năm 2019;
2. Tờ trình phê duyệt KHI kinh doanh năm 2020;
3. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán riêng, hợp nhất năm 2019;
4. Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và KHI chi trả năm 2020;
5. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và Kế hoạch năm 2020;
6. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 và KHI năm 2020;
7. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020;
8. Tờ trình về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT

5. Thảo luận tại Đại hội. Tại ĐH không có ý kiến thảo luận

6. Kết quả biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội

Ông Nguyễn Trọng Hưng thay mặt ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết các vấn đề như sau:

1.1. Kết quả hoạt động Kinh doanh năm 2019

- Kết quả hoạt động Kinh doanh năm 2019 với chỉ tiêu chính như sau:

| STT | CHỈ TIÊU | Thực hiện năm 2018 | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện năm 2019 hợp nhất | % TH2019 so với KH2019 | (%) TH2019 so với TH2018 |
|-----------|-----------------------------------|--------------------|-------------------|-----------------------------|------------------------|--------------------------|
| (A) | (B) | (1) | (2) | | (3)/(2) | (3)/(1) |
| I | Chỉ tiêu sản lượng | | | | | |
| 1 | LPG (Tấn) | 20,047 | 19,461 | 20,287.18 | 104% | 101% |
| 2 | Xây lắp (Căn hộ) | | | | | |
| | Dự án căn hộ ký mới | | | 1.00 | | |
| | Giá trị hợp đồng (tỷ .đ) | 8,078 | | 3,147.00 | | |
| II | Chỉ tiêu tài chính (tỷ.đ) | | | | | |
| 1 | Doanh thu | 335,614 | 367,206 | 298,349.03 | 81% | 89% |
| 2 | Giá vốn | 315,008 | 336,416 | 279,478.50 | 83% | 89% |
| 3 | Lãi gộp | 20,606 | 30,790 | 18,870.54 | 61% | 92% |
| 4 | Chi phí bán hàng và Q DN | 35,165 | 51,708 | 57,936.55 | 112% | 165% |
| 5 | Lợi nhuận kinh doanh chính | -14,559 | | -39,066.02 | | |
| 6 | Lợi nhuận tài chính | 6,903 | 2,018 | 2,660.72 | 132% | 39% |
| 7 | Lợi nhuận khác | 0,319 | 706 | -4,224.85 | | |
| 8 | Lợi nhuận trước thuế | -8,105 | -18,193 | -40,630.15 | 223% | 501% |
| 10 | Thuế | | | | | |
| 11 | Lợi nhuận sau thuế | -8,105 | -18,193 | -40,630.15 | 223% | 501% |

- ĐHĐCĐ đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu phát ra | Tổng số phiếu thu về | Đồng ý | Trong đó | |
|-------------|-----------------------|----------------------|------------|--------------|-----------------|
| | | | | Không đồng ý | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 15,201,900 | 15,201,900 | 15,201,900 | | |
| Đạt tỷ lệ % | 100 | 100 | 100 | | |

1.2. KH kinh doanh năm 2020.

- Các chỉ tiêu KHKD năm 2020 chính như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Dvt | TH 2019 | KH 2020 | % KH 2020/TH 2019 |
|-----------|---------------------------------|------|---------|---------|-------------------|
| I | Chỉ tiêu sản lượng | | | | |
| 1 | Kinh doanh LPG | Tấn | 20.287 | 22.740 | 112% |
| 2 | Xây lắp | | | | |
| 2.1 | Dự án xây lắp | | 1.00 | 3.00 | 300% |
| 2.2 | Giá trị hợp đồng ký mới | Tỷ.đ | 3.15 | 2.94 | 93% |
| II | Chỉ tiêu tài chính | | | | |
| 1 | Tổng Doanh thu | Tỷ.đ | 298,35 | 385,92 | 129% |
| 2 | Giá vốn | Tỷ.đ | 279,48 | 357,03 | 128% |
| 3 | Lãi gộp | Tỷ.đ | 18,87 | 28,89 | 153% |
| 4 | CP quản lý và bán hàng | Tỷ.đ | 57,94 | 30,81 | 53% |
| 5 | Lợi nhuận KD chính | .. | -39,07 | -1,92 | 5% |
| 6 | Lợi nhuận tài chính | .. | 2,66 | 1,95 | 73% |
| 7 | Lợi nhuận khác | .. | -4,22 | 0 | 0% |
| 8 | LN trước thuế | .. | -40,63 | 0,03 | 0% |
| 10 | Thuế và các khoản phải nộp NSNN | .. | 0,00 | 0,00 | |
| 11 | LN sau thuế | .. | -40,63 | 0,03 | 0% |

- ĐHĐCĐ đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu phát ra | Tổng số phiếu thu về | Trong đó | | |
|-------------|--------------------------|-------------------------|------------|-----------------|--------------------|
| | | | Đồng ý | Không đồng ý | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 15,201,900 | 15,201,900 | 15,201,900 | | |
| Đạt tỷ lệ % | 100 | 100 | 100 | | |

1.3. Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

| TT | Chỉ tiêu | BCTC hợp nhất | Báo cáo tài chính riêng |
|----|---------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Tổng tài sản | 219.062.521.540 | 228.840.592.595 |
| 2 | Nợ phải trả: | 58.280.319.468 | 58.927.259.966 |
| 3 | Vốn chủ sở hữu: | 160.782.202.072 | 169.913.332.629 |
| 4 | Tổng doanh thu: | 298.349.037.738 | 290.378.027.527 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế: | - 40.630.200.185 | -31.499.069.628 |

ĐHĐCĐ đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu phát ra | Tổng số phiếu thu về | Trong đó | | |
|-------------|--------------------------|-------------------------|------------|-----------------|--------------------|
| | | | Đồng ý | Không đồng ý | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 15,201,900 | 15,201,900 | 15,201,900 | | |
| Đạt tỷ lệ % | 100 | 100 | 100 | | |

1.4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019, và kế hoạch chi trả năm 2020 như sau:

Quyết toán thù lao năm 2019:

- Thù lao Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 2.000.000 đồng/tháng
- Thù lao Kiểm soát viên kiêm nhiệm: 1.500.000 đồng/tháng

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm công ty năm 2019 là: 135.500.000 đồng/năm (Một trăm ba mươi lăm triệu năm trăm đồng chẵn).

Kế hoạch chi trả năm 2020:

Mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2020 đề nghị như sau:

- Thành viên HĐQT không chuyên trách: 2.000.000 đồng/tháng
- KSV không chuyên trách: 1.500.000 đồng/tháng
- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 2.000.000 đồng/tháng

ĐHĐCĐ đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu phát ra | Tổng số phiếu thu về | Trong đó | | |
|-------------|--------------------------|-------------------------|------------|-----------------|--------------------|
| | | | Đồng ý | Không đồng ý | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 15,201,900 | 15,201,900 | 15,201,900 | | |
| Đạt tỷ lệ % | 100 | 100 | 100 | | |

1.5. Báo cáo hoạt động năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị,

DHDCD đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu phát ra | Tổng số phiếu thu về | Trong đó | | |
|-------------|-----------------------|----------------------|------------|--------------|-----------------|
| | | | Đồng ý | Không đồng ý | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 15,201,900 | 15,201,900 | 15,201,900 | | |
| Đạt tỷ lệ % | 100 | 100 | 100 | | |

1.6. Báo cáo hoạt động năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát:

DHDCD đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu phát ra | Tổng số phiếu thu về | Trong đó | | |
|-------------|-----------------------|----------------------|------------|--------------|-----------------|
| | | | Đồng ý | Không đồng ý | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 15,201,900 | 15,201,900 | 15,201,900 | | |
| Đạt tỷ lệ % | 100 | 100 | 100 | | |

1.7. Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC công ty năm 2020.

DHDCD đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu phát ra | Tổng số phiếu thu về | Trong đó | | |
|-------------|-----------------------|----------------------|------------|--------------|-----------------|
| | | | Đồng ý | Không đồng ý | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 15,201,900 | 15,201,900 | 15,201,900 | | |
| Đạt tỷ lệ % | 100 | 100 | 100 | | |

1.8. Miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty như sau:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị đối với ông Liu min kể từ ngày 25/5/2020.
- Bầu ông/bà có tên sau đảm nhận chức vụ thành viên HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Gas đô thị, nhiệm kỳ 2020-2025 kể từ ngày 25/5/2020
- Họ và tên: Cheung Yip Sang
- Giới tính: Nam Sinh ngày: 18/8/1966 Quốc tịch: Trung Quốc
- CMND/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Hộ khẩu thường trú: Hồng Kông

DHDCD đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu phát ra | Tổng số phiếu thu về | Trong đó | | |
|-------------|-----------------------|----------------------|------------|--------------|-----------------|
| | | | Đồng ý | Không đồng ý | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 15,201,900 | 15,201,900 | 15,201,900 | | |
| Đạt tỷ lệ % | 100 | 100 | 100 | | |

8. Bà Cao Lệ Thu - thay mặt ban thư ký đọc Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 trước Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội với kết quả như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó | | |
|-------------|--------------------------|------------|--------------|-----------------|
| | | Đồng ý | Không đồng ý | Không có ý kiến |
| Số phiếu | 15,201,900 | 15,201,900 | | |
| Đạt tỷ lệ % | 100 | 100 | | |

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bế mạc vào hồi 11h00 ngày 25/5/2020

Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 gồm 06 trang được lập thành 1250 bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

Giang Nhược Trì



Wang xin
BAN THƯ KÝ

Martin

Nguyễn Thị Huệ

Cao Lệ Thu